MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.**

Mĩ thuật là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Mĩ thuật hình thành, phát triển ở học sinh năng lực mĩ thuật, biểu hiện của năng lực thẩm mĩ trong lĩnh vực mĩ thuật; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là giáo dục ý thức kế thừa, phát huy văn hoá nghệ thuật dân tộc phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Ở tiểu học giáo dục Mĩ thuật giúp học sinh bước đầu hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Năm học 2020-2021 học sinh lớp 1 thực hiện học mĩ thuật theo nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018, được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung chương trình giáo dục mĩ thuật theo Quyết định số 16/2006 quy định đạt được của đối với học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng còn nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018 quy định đạt được đối với học sinh là yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực.

Trước những yêu cầu đổi mới về nội dung và yêu cầu cần đạt, với đặc thu môn học, đặc thù giáo viên trong nhà trường là ít sự bàn bạc, thống nhất mà hầu như do bản thân tự nghiên cứu, tham mưu cho Ban giàm hiệu. Qua thời gian nghiên cứu, được sự nhất trí và chỉ đạo của chuyên môn nhà trường, tôi đã thực hiện: Một số biện pháp dạy học mĩ thuật phát triển năng lực của học sinh lớp 1.

**2. Cơ sở lý luận.**

**2.1. Nội dung và yêu cầu cần đạt đối với Mĩ thuật lớp 1.**

 Nội dung giáo dục Mỹ thuật lớp 1 bao gồm: Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dung.

\* Với nội dung Mĩ thuật tạo hình học sinh học phải đạt được các yêu cầu cụ thể là:

 **- Về quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**

* Biết được mĩ thuật có ở xung quanh.
* Biết được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
* Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.

**- Về sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**

* Đọc được tên một số màu trong thực hành, sáng tạo.
* Tạo được chấm bằng nhiều cách khác nhau, biết sử dụng chấm trong tạo hình và trang trí sản phẩm.
* Tạo được một số loại nét khác nhau, biết sử dụng nét để mô phỏng đối tượng.
* Tạo được hình, khối dạng cơ bản.
* Sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
* Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, đất nặn, giấy màu,... trong thực hành, sáng tạo.

**- Về phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**

* Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.
* Nêu được tên một số màu; bước đầu mô tả, chia sẻ được cảm nhận về hình ảnh chính ở sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.

\* Với nội dung Mĩ thuật ứng dụng học sinh học phải đạt được các yêu cầu cụ thể là:

**- Về quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**

* Nêu được tên một số công cụ, vật liệu để thực hành, sáng tạo.
* Nhận biết được yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu ở sản phẩm thủ công.

**- Về sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

* Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.
* Vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm.
* Tạo được sản phẩm từ vật liệu dạng hình, khối.
* Sử dụng được chấm, nét, màu sắc khác nhau để trang trí sản phẩm.

**- Về phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**

* Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm.
* Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm và bảo quản một số đồ dùng học tập.

**2.2. Phương pháp giáo dục.**

Phương pháp giáo dục trong Chương trình môn Mĩ thuật phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học. Tích hợp, lồng ghép nội dung lí thuyết trong thực hành, thảo luận; kết hợp liên hệ kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác một cách phù hợp, thiết thực.

 Chú trọng dạy học trải nghiệm; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học và các hình thức tổ chức, không gian hoạt động học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ của học sinh, tạo cơ hội để học sinh được vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực hành, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

 Khai thác, sử dụng hợp lí thiết bị dạy học, mạng Internet; tận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương.

2.3. Phương pháp hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật

 Để hình thành, phát triển hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mĩ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên khuyến khích và tạo cơ hội để học sinh được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mĩ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mĩ của đối tượng. Tùy theo nội dung, mục đích dạy học và tâm lí lứa tuổi, khả năng nhận thức của học sinh, giáo viên đặt ra yêu cầu quan sát một cách phù hợp, nhằm thúc đẩy, phát triển ở học sinh ý thức tìm tòi, khám phá cuộc sống, môi trường xung quanh và thưởng thức nghệ thuật. Quan sát, nhận thức thẩm mĩ cần được kết hợp, lồng ghép trong hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mĩ của tiến trình dạy học và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.

 Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên vận dụng các yếu tố kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của học sinh bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích học sinh thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, cần có những hướng dẫn cụ thể để học sinh chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi ở học sinh. Khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, giáo viên cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong tiến trình dạy học.

 Để hình thành, phát triển hoạt động phân tích và đánh giá thẩm mĩ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên khích lệ học sinh tích cực tham gia hoạt động học tập; vận dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận và khám phá nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ truyền thống văn hóa, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn Internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại. Các yếu tố này cần được cân nhắc, phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện dạy học thực tế; đồng thời, cần chú ý đến mối liên hệ và tương tác giữa các thành phần năng lực khác của năng lực mĩ thuật trong tiến trình dạy học.

2.4. Đánh giá trong dạy học mĩ thuật.

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mĩ thuật là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng học sinh; giúp học sinh tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập; giúp giáo viên biết được những tiến bộ và hạn chế của học sinh, từ đó có hướng dẫn kịp thời cho học sinh và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp; giúp nhà quản lí hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục; giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ những tiến bộ của con và có những biện pháp, phối hợp giáo dục với nhà trường. Đối tượng đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của học sinh.

Đánh giá cần bảo đảm các yêu cầu sau:

* Phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học, cấp học; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh trong học tập và những tình huống khác nhau.
* Đánh giá phẩm chất của học sinh trong giáo dục Mĩ thuật chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của học sinh khi tham gia các hoạt động mĩ thuật.
* Đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu bằng định lượng, thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mĩ; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.
* Sử dụng công cụ đánh giá tin cậy, đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc học sinh tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những học sinh có sự khác biệt so với các học sinh khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập; thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để học sinh chủ động tham gia quá trình đánh giá.
* Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì); trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).

**3. Thực trạng dạy mỹ thuật** **trong nhà trường.**

 Hiện nay, nhà trường có 21 lớp, riêng lớp 1 có 01 lớp. Mỗi lớp có từ 29 đến 35 học sinh. Nhà trường có 01 giáo viên dạy mỹ thuật.

 Về phía học sinh: được tiếp cận mĩ thuật trong môi trường giáo dục tích cực, với nhiều phương pháp giáo dục mới, các em luôn được khuyến khích khả năng sáng tạo của học sinh trong môn học, tạo nên sự hấp dẫn, hứng thú của học sinh trong mỗi giờ lên lớp. Qua những giờ học, việc giáo viên tổ chức cho học sinh tự làm ra sản phẩm cho riêng mình tạo điều kiện rất lớn trong việc hình thành các kỹ năng, góp phần quan trọng tạo nên năng lực thẩm mỹ.

 Về phía giáo viên: giáo viên chủ động việc tổ chức và dạy mỹ thuật một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với từng đối tượng học sinh trong điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Giáo viên căn cứ nội dung chương trình, sách giáo khoa trong việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện những quy trình dạy - học hiệu quả và tích cực tại những môi trường học tập được bố trí hợp lý và tạo cảm hứng học tập tích cực cho học sinh, bao gồm cả trong và ngoài lớp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên được Ban giám hiệu quan tâm hướng dẫn thực hiện các hình thức, phương pháp giảng dạy mới trong nhà trường.

Tuy nhiên để hình thành, phát triển hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mĩ; phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở học sinh. Khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, giáo viên cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong tiến trình dạy học. Đặc biệt cần lưu ý, không phải học sinh nào cũng có khả năng (năng khiếu) thể hiện sự khéo léo cần thiết cho sáng tạo, vì vậy, phương pháp dạy học cần đánh thức trí tò mò của học sinh về văn hóa thị giác, giúp các em mạnh dạn, tự tin trong học tập, thực hành, trao đổi, nhận xét để khi trưởng thành, các em vẫn có khả năng tiếp nhận và quan

 tâm đến lĩnh vực mĩ thuật.

Tất cả những yêu cầu trên trở thành những thách thức cho bản thân tôi, và cũng là động lực để tôi thực hiện một số biện pháp dạy học mĩ thuật phát triển năng lực của học sinh lớp 1.

**4.** **Một số biện pháp dạy học mĩ thuật phát huy phẩm chất năng lực của học sinh lớp 1. (Sách: Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục)**

**4.1. Tìm hiểu và nắm vững các yêu cầu về dạy học mĩ thuật theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.**

**4.1.1. Yêu cầu về tính liên kết trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật.**

Mục tiêu và nội dung các bài học mĩ thuật một mặt vừa đảm bảo theo Chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật ở Tiểu học; mặt khác, được thiết kế thành các hoạt động mĩ thuật, và các hoạt động này lại được liên kết với nhau theo một tiến trình, sao cho kết thúc hoạt động này là điểm khởi đầu sáng tạo cho hoạt động tiếp theo. Các hoạt động được xây dựng theo chủ đề để học sinh được trải nghiệm, sáng tạo trên mọi hình thức, chất liệu đồng thời qua đó chủ đề bài học được sáng tỏ qua nhiều góc nhìn.

**4.1.2. Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần tác động được đến các loại hình trí thông minh của học sinh.**

Trong một lớp học, mỗi học sinh thường có thiên hướng mạnh hơn về một hay một số loại hình trí thông minh khác nhau. Vì vậy khi xây dựng kế hoạch dạy học, giáo viên cần hết sức chú ý để giúp học sinh có thể phát huy những trí thông minh nổi trội của các em. Đối với giáo dục mĩ thuật lớp 1, giáo viên cần chú trọng hơn đến việc phát triển trí thông minh không gian - thị giác để phát huy khả năng hình dung các vật thể, các chiều không gian của học sinh, từ đó góp phần giúp các em hình thành năng lực sáng tạo hình ảnh không gian - thị giác.

**4.1.3. Hoạt động giáo dục Mĩ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kĩ năng cho học sinh.**

Giáo dục Mĩ thuật được tổ chức thành các hoạt động nghệ thuật nhằm đem lại sự thích thú học tập cho học sinh, qua đó hình thành năng lực thẩm mĩ, năng lực sáng tạo và phẩm chất, nhân cách cho học sinh. Trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật, giáo viên đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho các em tham gia các hoạt động cụ thể để giúp các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh những kiến thức, kĩ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, độc lập, tự chủ và kĩ năng sống cần thiết.

4.2. Lập kế hoạch quy trình dạy học Mĩ thuật.

**4.2.1. Yêu cầu về quy trình dạy học.**

 Giáo viên cần thiết kế các hoạt động xâu chuỗi với nhau sao cho thấy rõ được kết quả của các quy trình dạy - học trong mỗi chủ đề.

 Quy trình dạy học phải phản ánh việc giáo viên sẽ khuyến khích và hướng dẫn học sinh như thế nào để các em có thể phát triển các năng lực: trải nghiệm, biểu đạt, sáng tạo, phân tích, đánh giá, kết nối kiến thức với cuộc sống. Bởi vậy, tôi luôn chú ý đến bước tạo hứng thú cho học sinh bằng cách tổ chức các hoạt động Mĩ thuật tích hợp, linh hoạt, theo nội dung bài học từ nhóm chủ đề liên quan đến kinh nghiệm cá nhân, tâm lí lứa tuổi và kiến thức của các em. Tạo mối quan hệ giữa học sinh và giáo viên, khuyến khích sự tham gia của cha mẹ học sinh, ban giám hiệu và các giáo viên khác trong trường vào quá trình giáo dục học sinh.

 Khi xác lập quy trình tổ chức tiết dạy, tôi luôn lấy mục đích lớn nhất là phải khuyến khích và tạo cơ hội để học sinh học được cách tự học:

+ Bắt đầu từ những cái đã biết.

+ Thiết kế và tìm câu trả lời cho những câu hỏi mở.

+ Tạo ra những cảm xúc mới trong điều kiện học tập thực tế.

+ Lấy nguồn cảm hứng và kiến thức từ nhiều nguồn.

+ Điều chỉnh linh hoạt các hình thức thể hiện phù hợp với kiến thức và trải nghiệm mới.

+ Tổng kết và đánh giá những gì học sinh đã làm.

 Giáo viên khi thiết kế các hoạt động phải dựa trên những gì học sinh đã biết và những gì liên quan đến sở thích, mối quan tâm của các em. Để học sinh chủ động trong quá trình học tập. Hướng các em trở thành người chủ động giải quyết vấn đề. Tạo điều kiện cho các em sáng tạo, kiến tạo, hình ảnh hoá và giao tiếp. Làm cho học sinh thích học và học thực sự thông qua việc tạo cơ hội cho các em tự làm và thích làm, bởi vì quy trình mĩ thuật có liên hệ và gắn với cuộc sống hằng ngày cũng như quá trình học tập của các em, giúp phát triển thêm những kĩ năng sống mới cho các em.

**4.2.1.**  **Yêu cầu về lập kế hoạch dạy học.**

Sáng tạo mĩ thuật là sự kết hợp của ba hình thức: vẽ theo trí nhớ, vẽ theo tưởng tượng và vẽ qua quan sát. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo.

Các phương pháp dạy học Mĩ thuật trong sách giáo khoa Mĩ thuật có sự liên kết các hoạt động theo một tiến trình. Vì vậy, khi lập kế hoạch dạy học, tôi luôn đề ra các biện pháp, cách làm để khuyến khích được khả năng sáng tạo trong học tập của học sinh, tạo cơ hội cho các em được đưa ra ý tưởng và tìm cách hoàn thiện ý tưởng bằng các chất liệu, các hình thức, phương tiện biểu đạt khác nhau, từ đó hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho các em.

 Đối với dạng bài sáng tạo từ quan sát (vẽ theo mẫu) khi xây dựng kế hoạch dạy học, tôi chú ý rèn cho các em kỹ năng quan sát và tạo cơ hội cho các em được quan sát hình mẫu cụ thể như hình ảnh đồ vật, con vật, phong cảnh, con người hay tranh, ảnh,. để các em ghi nhớ, phân tích và chia sẻ với nhau đồng thời làm cơ sở cho học sinh trải nghiệm và khám phá trong các hoạt động mĩ thuật tiếp theo.

Ví dụ: Quan sát chân dung bạn rồi vẽ (Bài: Gương mặt đáng yêu). Tôi khuyến khích học sinh quan sát khuôn mặt bạn để nhận biết hình dáng, các bộ phận trên khuôn mặt trước và trong quá trình vẽ chân dung bạn.

 Đối với dạng bài sáng tạo từ tưởng tượng (vẽ tranh - nặn tạo dáng - vẽ trang trí): Học sinh liên tưởng đến những hình ảnh mới mà các em cảm nhận được khi quan sát các hình ảnh đồ vật, đống giấy màu lộn xộn, hay các vật liệu tái sử dụng, làm cơ sở sáng tạo tác phẩm cho mình theo sự liên tưởng về một nội dung chủ đề.

Ví dụ:

+ Bài Ngôi nhà của em: Học sinh sẽ tạo những hình cơ bản từ giấy màu. Xây dựng ngân hàng hình là bước khởi đầu cho một bài tập.

+ Bài Những chú cá đáng yêu: Tôi tổ chức cho học sinh xé giấy màu và lựa chọn tạo hình cá từ những mảnh giấy màu, sau đó cho các em quan sát “sản phẩm cá” mới hoàn thành, rồi cùng bạn tưởng tượng và tiếp tục sáng tạo theo hướng gợi ý của giáo viên về nội dung chủ đề.

+ Bài Bình hoa muôn sắc: Tôi cho học sinh quan sát những đồ vật do các em mang đến. Học sinh có thể tưởng tượng về hình dáng lọ hoa thông qua hình dáng của đồ vật, sáng tạo thêm hoa, tô điểm, trang trí màu để tạo bức tranh tĩnh vật hoa,. Như vậy, để khởi đầu cho hoạt động giáo dục Mĩ thuật từ tưởng tượng, cần có hình ảnh cụ thể để học sinh quan sát, liên tưởng đến hình vẽ và đi đến sáng tạo tác phẩm mĩ thuật.

 Đối với dạng bài sáng tạo từ trí nhớ (vẽ tranh - vẽ trang trí - nặn tạo dáng).

Tôi tổ chức một hoạt động hoặc đưa ra những câu hỏi về một chủ đề để giúp học sinh tưởng tượng hay nhớ đến một đối tượng cụ thể trong tâm trí rồi tái tạo lại hình tượng bằng 2D hay 3D với đề tài về con người, cảnh, vật hay những ước mơ của các em.

Ví dụ: Bài Ông mặt trời và những đám mây, học sinh nhớ về hình mặt trời, mây, sau đó tái tạo lại bằng hình ảnh vẽ hay xé dán. Với các hoạt động giáo dục Mĩ thuật bắt đầu bằng trí nhớ thì đòi hỏi giáo viên cần có những hiểu biết về đặc điểm lứa tuổi và những trải nghiệm thực tế của học sinh để từ đó có thể lựa chọn chủ đề và đưa ra mức độ yêu cầu phù hợp với năng lực của các em.

 Trên đây là ba cách thức khởi đầu cho một hoạt động giáo dục Mĩ thuật. Khi lập kế hoạch dạy học, tôi đặc biệt quan tâm đến cách thức khởi đầu mỗi hoạt động hay mỗi tiết học để thu hút sự tập trung tâm trí của học sinh đồng thời tạo cảm hứng và sự thích thú cho học sinh tham gia trải nghiệm, khám phá.

 Qua thực tiễn dạy học trong học kỳ 1 năm học, tôi thấy việc lập kế hoạch dạy học theo chủ đề cơ bản được thực hiện theo các nội dung:

**1. Mục tiêu chủ đề.**

**1.1. Về phẩm chất**

**1.2. Về năng lực**

- Năng lực đặc thù

- Năng lực chung

**2. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh.**

**2.1. Chuẩn bị của giáo viên:**

**2.2. Chuẩn bị của học sinh:**

**3. Phương pháp, kĩ thuật, hình thức tổ chức dạy học.**

- Phương pháp:

- Hình thức tổ chức:

**4. Hoạt động dạy học**

**\* Ổn định tổ chức lớp:**

**\*Tổ chức các hoạt động dạy học**

**- Hoạt động khởi động**

**- Hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mĩ**

 - **Hoạt động sáng tạo, ứng dụng (45 - 50 phút)**

 - **Hoạt động phân tích, đánh giá**

 **- Hoạt động mở rộng**

**4.3. Sử dụng đúng các phương pháp, hình thức dạy học và vận dụng linh hoạt các phương pháp.**

 + Phương pháp dùng hình ảnh trực quan:

 Ở phương pháp này, tôi sử dụng phương tiện dạy học, thường là những hình vẽ, tranh ảnh trong sách giáo khoa, bộ thiết bị dạy học mĩ thuật và hiện vật, sản phẩm mĩ thuật của học sinh để các em quan sát hoặc phối hợp những phương tiện khác nhau để truyền tải thông tin của nội dung học tập, tuy nhiên không lạm dụng

phương pháp này làm phân tán sự chú ý của học sinh.

 + Phương pháp dùng lời nói:

 Kết hợp với phương pháp dạy học trực quan, phương pháp này giúp học sinh có định hướng về đối tượng, tác động tới tư duy các em ở mức độ khác nhau, nhằm giải quyết các tình huống trong học tập.

 + Phương pháp vấn đáp:

 Đặt câu hỏi cho học sinh trả lời. Câu hỏi cần ngắn gọn, rõ nghĩa và không gộp nhiều yêu cầu, mục đích trong một câu hỏi. Nội dung câu hỏi, yêu cầu trả lời hướng tới số đông HS phải suy nghĩ và mong muốn được trả lời giải đáp, việc trả lời như một phát hiện của học sinh về nội dung bài học.

 + Phương pháp thực hành trải nghiệm: Học sinh tự thực hiện, từng bước hình thành năng lực, củng cố kiến thức đã học; rèn luyện các kĩ năng vẽ hình, vẽ màu, xé (hoặc cắt), dán giấy, nặn đất để tạo ra sản phẩm.

 Các bài học trong sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 1 có các dạng chủ yếu sau:

* Dạng bài về các yếu tố mĩ thuật (chủ đề Mĩ thuật trong cuộc sống).
* Dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình (Những chiếc lá kì diệu; Những chú cá đáng yêu; Gương mặt đáng yêu; Lung linh đêm pháo hoa; Bình hoa muôn sắc; Cây trong sân trường em; Giờ ra chơi; Trang trại mơ ước).
* Dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng (Ông mặt trời và những đám mây; Gia đình em….)

**4.3.1. Hình thức, phương pháp dạy chủ đề Mĩ thuật trong cuộc sống.**

Với dạng bài về các yếu tố mĩ thuật, Tôi cho học sinh khám phá và trải nghiệm để làm quen và nhận biết các yếu tố mĩ thuật cơ bản như: chấm, nét, màu, hình, khối để các em ứng dụng vào các bài học tiếp theo.

Trước hết, tôi hướng dẫn học sinh quan sát những yếu tố như chấm, nét, màu, hình, khối trong sách, tranh ảnh hay trong thực tế để các em nhận biết được đặc điểm cơ bản của các yếu tố đó. Sau đó, tôi hướng dẫn học sinh trải nghiệm với một hoạt động mĩ thuật cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố mĩ thuật trên sản phẩm và tác phẩm mĩ thuật.

Ví dụ: Bài Sự kì diệu của đường nét (học về yếu tố Nét.)

Hoạt động 1: Cho học sinh quan sát các nét và vẽ lại để nhận biết các nét thường gặp trong tranh vẽ.

Hoạt động 2: Học sinh quan sát các hình vẽ và chỉ ra các nét đã tạo nên các hình trong minh hoạ, qua đó giúp các em nhận thức được vai trò của nét trong tạo hình.

Hoạt động 3: Học sinh sử dụng các nét vừa học để diễn tả lại hình kẹo que hoặc đồ vật do giáo viên hay học sinh mang đến. Với hoạt động này, tôi cho học sinh được quan sát hình ảnh thực tế và gợi ý học sinh sử dụng nét phù hợp để mô phỏng hình chiếc kẹo, khuyến khích các em sử dụng các nét và màu khác nhau để trang trí kẹo hay đồ vật mà các em vẽ.

Hoạt động 4: Học sinh cùng trưng bày sản phẩm và chia sẻ những cảm nhận của bản thân về các loại nét được sử dụng trong hình vẽ của mình, của bạn, từ đó làm giàu thêm kiến thức về các loại nét có trong tạo hình.

Hoạt động 5: Đây được coi là hoạt động để học sinh kết nối kiến thức trong bài học với cuộc sống và vận dụng kiến thức cho những hoạt động tiếp theo. Tôi cho học sinh xem những sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có liên quan đến nội dung bài học để các em nhận biết mĩ thuật có ở xung quanh, tạo cơ hội phát triển năng lực cảm thụ thẩm mĩ cho học sinh.

**4.3.2. Hình thức, phương pháp dạy dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình.**

Với dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình, tôi tổ chức cho học sinh tiếp cận bài học bằng nhiều cách khác nhau, cụ thể là:

 \* Bắt đầu bài học bằng quan sát.

Cũng giống như quy trình dạy học dạng bài về các yếu tố mĩ thuật, tôi hướng dẫn học sinh quan sát hình ảnh, video clip, vật mẫu hay qua quan sát thực tế để khám phá kiến thức bài học, sau đó áp dụng những kiến thức đó vào bài tập thực hành để hiểu rõ và khắc sâu ghi nhớ kiến thức.

 \* Bắt đầu bài học bằng trải nghiệm qua trí nhớ

Với những bài học này, tôi cho học sinh nói, kể về những hình ảnh liên quan đến chủ đề bài học; tổ chức cho học sinh thảo luận về những hình ảnh mà các em ấn tượng có liên quan đến nội dung chủ đề. Khuyến khích học sinh mô phỏng lại bằng ngôn ngữ của Mĩ thuật như chấm, nét, màu, hình. Chú ý tạo cơ hội để học sinh ứng dụng những yếu tố mĩ thuật để thể hiện cảm xúc của mình với thế giới xung quanh.

Ví dụ: Bài Giờ ra chơi.

Hoạt động 1: Tôi cho học sinh chia sẻ về những hoạt động ở sân trường mà các em yêu thích, đặc biệt là khuyến khích học sinh diễn tả lại những hoạt động đó bằng ngôn ngữ và hành động của cơ thể.

Hoạt động 2: Tôi hướng dẫn học sinh dùng nét diễn tả lại động tác của trò chơi mà học sinh thấy ấn tượng; gợi ý các em vẽ thêm các nhân vật cùng tham gia trò chơi và khuyến khích vẽ thêm cảnh vật nơi diễn ra trò chơi cũng như dụng cụ của trò chơi.

Hoạt động 3: Tôi khuyến khích học sinh lựa chọn màu sắc để thể hiện cảm xúc cho bài vẽ; gợi ý cho các em trang trí hay vẽ thêm chi tiết để thể hiện rõ hơn ý tưởng của các em và để bức tranh sinh động hơn.

Hoạt động 4: Cũng như các hoạt động ở dạng bài bắt đầu bằng quan sát, học sinh cùng trưng bày bài vẽ để chia sẻ và thảo luận, qua đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mĩ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề, của bài học.

Hoạt động 5: Ngoài việc khuyến khích học sinh nhận biết những biểu hiện của nội dung bài học trong thực tế hay qua các sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật có liên quan đến nội dung bài học, tôi cho học sinh quan sát những tác phẩm mĩ thuật dân gian Việt Nam để các em nhận biết thêm truyền thống văn hoá nghệ thuật của đất nước.

 \* Bắt đầu bài học bằng tưởng tượng

Đây là dạng bài học giúp kích thích trí tưởng tượng và liên tưởng trong sáng tạo mĩ thuật cho học sinh. Dạng bài học này thường đưa ra những hình ảnh hoặc các vật dụng, màu sắc, hình khối hay đồ vật đã qua sử dụng, thậm chí là những hình ảnh không rõ hình để học sinh quan sát và liên tưởng đến những hình ảnh ẩn hiện trong suy nghĩ hay kinh nghiệm của cá nhân rồi sắp xếp, lắp ghép, vẽ thêm để người xem hình dung được nội dung, thông điệp mà học sinh nhận ra trong tưởng tượng. Dạng bài học này rất phù hợp với những bài tập sử dụng đồ vật đã qua sử dụng để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

Ví dụ: Bài Những chú cá đáng yêu là bài học tưởng tượng với hình và màu.

Hoạt động 1: Tôi yêu cầu học sinh quan sát đàn cá được tạo bằng hình thức xé dán để định hướng nội dung bài học.

Hoạt động 2: Tôi hướng dẫn học sinh xé những hình tự do từ giấy màu các loại hay báo, tạp chí. Sau đó, khuyến khích học sinh tưởng tượng và lựa chọn hình tương tự với thân chú cá mình yêu thích hay đã biết. Tôi gợi ý để các em chọn và lắp ghép thêm các chi tiết thể hiện các bộ phận như vây, đuôi và mắt để tạo hình một chú cá.

Hoạt động 3: Tôi gợi ý để học sinh tạo thêm những chú cá và trang trí theo những hình dạng và màu sắc khác để kích thích năng lực sáng tạo không ngừng cho các em.

Hoạt động 4: Đây là hoạt động trưng bày sản phẩm và chia sẻ về sản phẩm, song tôi khuyến khích học sinh cùng hợp tác với nhau để tạo một sản phẩm mĩ thuật chung, qua đó giúp các em phát triển năng lực hợp tác và giao tiếp.

Hoạt động 5: Tôi cho học sinh sắp xếp các đàn cá thành một bức tranh lớn nhằm thúc đẩy sự sáng tạo không ngừng và củng cố năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề cũng như khuyến khích sự chia sẻ cảm nhận về hình, màu và bố cục trong bức tranh chung.

**4.3.3. Hình thức, phương pháp dạy dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng.**

Các bài học ở dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng luôn bắt đầu từ việc giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình mẫu, sau đó hướng dẫn và thao tác mẫu các bước thực hiện cho học sinh để tạo sản phẩm mĩ thuật.

Dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng ở lớp 1 được định hướng theo dạng thủ công nên các hoạt động học tập bao giờ cũng là xem hình mẫu sản phẩm trước, sau đó giáo viên hướng dẫn và thao tác kĩ thuật tạo hình sản phẩm để các em nhận biết và làm theo nhằm rèn luyện kĩ năng quan sát và vận động tinh cho học sinh.

Ở dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng, các hoạt động 1, 2, 3, 4 giống như những bài thuộc dạng Mĩ thuật tạo hình sáng tạo từ quan sát. Riêng đối với hoạt động 5, ngoài các nội dung như các dạng bài khác, tôi khuyến khích học sinh sử dụng sản phẩm làm quà tặng, đồ chơi hay đồ dùng học tập. Đây cũng là cách để học sinh kết nối kiến thức bài học với cuộc sống, qua đó góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho học sinh một cách thiết thực.

**4.4. Dạy học Mĩ thuật lớp 1 thông qua hoạt động trải nghiệm.**

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là các hoạt động giáo dục thực tiễn được tiến hành song song với hoạt động dạy học trong nhà trường và là một bộ phận của quá trình giáo dục. HĐTN được tổ chức ngoài giờ học các môn văn hoá ở trên lớp và có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ cho hoạt động dạy học.

Trong giáo dục qua trải nghiệm, giáo viên và học sinh có mối quan hệ chặt chẽ: giáo viên là người thiết kế, tổ chức hướng dẫn các HĐTN; học sinh tự lực chiếm lĩnh và chủ động đạt được mục tiêu giáo dục về kiến thức, kĩ năng, thái độ. Như vậy, HĐTN là nhiệm vụ học tập gắn với thực tiễn; hình thức tổ chức hoạt động đa dạng, linh hoạt; trong đó, học sinh được trải nghiệm đề xuất ý tưởng, trải nghiệm thiết kế, tổ chức và đánh giá kết quả thực hiện. Thông qua đó, học sinh vừa lĩnh hội được nội dung học tập, vừa hình thành các kĩ năng sống.

HĐTN Mĩ thuật cần tạo ra nhiều loại hoạt động phù hợp với từng môi trường tổ chức, đảm bảo cho học sinh được trải nghiệm, từ đó rút ra kiến thức và vận dụng sáng tạo vào các tình huống mới. Tùy theo hoàn cảnh và đối tượng, tùy theo đặc trưng của nội dung mà khuyến khích các hình thức giáo dục trải nghiệm khác nhau.

HĐTN Mĩ thuật, có 03 hình thức cơ bản được phối hợp là: vẽ qua quan sát; vẽ theo trí nhớ và vẽ từ sự tưởng tượng. Các hình thức này luôn luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo.

Ví dụ:

+ Tổ chức HĐTN qua quan sát: Giáo viên cần xây dựng kế hoạch hoạt động, tổ chức cho học sinh được quan sát trực tiếp hình mẫu cụ thể như đồ vật, phong cảnh, con người,... hay quan sát gián tiếp qua tranh, ảnh, video,... để học sinh cảm nhận, ghi nhớ, phân tích, chia sẻ với nhau những hình ảnh đó làm cơ sở để trải nghiệm và khám phá kiến thức trong những hoạt động nối tiếp.

+ Tổ chức HĐTN qua trí nhớ: Giáo viên xây dựng một hoạt động hoặc dùng câu hỏi gợi mở về nội dung chủ đề, đề tài giúp học sinh nhớ lại hình ảnh, đối tượng cụ thể và tái hiện hình ảnh, đối tượng cụ thể đó trong không gian hai chiều, ba chiều.

+ Tổ chức HĐTN từ sự tưởng tượng: Học sinh liên tưởng những hình ảnh mới do mình cảm nhận khi quan sát những hình ảnh cụ thể ở trước mắt như: đám mây, những nếp gấp giấy, màu sắc ngẫu nhiên,... làm cơ sở sáng tạo những sản phẩm/tác phẩm Mĩ thuật theo sự liên tưởng về một nội dung chủ đề.

Có thể thấy, trải nghiệm là giai đoạn học sinh sẵn sàng cho HĐTN mới thông qua việc thực hiện những hoạt động, tình huống cụ thể và thực tế. Học sinh tiến hành các hoạt động vẽ, xé dán, nặn,... trên đối tượng; hoặc có thể đọc một số tài liệu, nghe giảng, xem video và chủ đề đang học,... Tất cả các yếu tố đó sẽ tạo ra các kinh nghiệm nhất định cho người học, những kinh nghiệm này trở thành “nguyên liệu đầu vào” quan trọng của quá trình học tập. Tuy vậy, kinh nghiệm quan trọng nhất là những kinh nghiệm mà các giác quan có thể cảm nhận được.

Như vậy, sự trải nghiệm ở đây cho thấy chất lượng của nó phụ thuộc vào mức độ người học tham gia và hơn nữa đó phải xuất phát từ tình huống thực tế thì trải nghiệm đó mới đáng giá, mới có ý nghĩa và được lựa chọn để người học trải nghiệm, được xem như là tạo tình huống có vấn đề cho người học.

4.5. Thực hiện tốt kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng dạy - học Mĩ thuật.

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mĩ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của giáo viên và sự tham gia của học sinh trong quá trình đánh giá và tự đánh giá.

Giáo viên có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tuỳ vào từng đối tượng học sinh ở mỗi lớp học. Trong thực tế đôi khi việc dạy đã diễn ra nhưng lại không đạt được mục tiêu đề ra, bởi không phải tất cả học sinh đều có cùng năng lực hay có phong cách học tập giống nhau.

4.5.1. Mục tiêu kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

 - Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mĩ thuật là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng học sinh; giúp học sinh tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập; giúp giáo viên biết được những tiến bộ và hạn chế của học sinh, từ đó có giải pháp hướng dẫn kịp thời cho học sinh và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp; giúp nhà quản lí hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục; giúp cha mẹ học sinh hiểu rõ những tiến bộ của con em mình và có những biện pháp phối hợp giáo dục với nhà trường.

- Vào thời điểm giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kỳ II và cuối năm học, tôi trao đổi với giáo viên chủ nhiệm để thông qua nhận xét và tổng hợp đánh giá học sinh về:

+ Quá trình học tập, hoạt động giáo dục.

+ Mức độ hình thành và phát triển năng lực.

+ Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất.

 - Các yêu cầu của việc đánh giá:

+ Đánh giá phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, bài học trong sách giáo khoa Mĩ thuật*.* Coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và vào những tình huống khác nhau.

+ Đánh giá phẩm chất của học sinh trong giáo dục Mĩ thuật qua các chủ đề bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của học sinh khi tham gia các hoạt động mĩ thuật.

+ Đánh giá năng lực đặc thù thông qua quá trình hoạt động và sản phẩm của bài học; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

+ Đánh giá bao gồm cả việc học sinh tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những học sinh có sự khác biệt về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu để học sinh chủ động tham gia vào quá trình đánh giá.

+ Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì).

 - Hình thức đánh giá:

+ Đánh giá chẩn đoán: Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp giáo viên thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng mĩ thuật, những điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu của từng học sinh, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục phù hợp.

+ Đánh giá kết quả: Bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết. Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc học sinh chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng), học sinh tự đánh giá. Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập, video clip, bài tự luận,...

+ Đánh giá định tính: Cách đánh giá này được thực hiện chủ yếu ở cấp Tiểu học và bảo đảm phân hoá dần ở các lớp học trên.

**4.5.2. Nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá.**

- Về nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật luôn dựa trên nguyên tắc, nội dung đánh giá HS quy định tại Thông tư 27/2020/TT – BGDĐ.

- Trong đánh giá hoạt động giáo dục Mĩ thuật, cụ thể là đối với đánh giá thường xuyên, tôi thực hiện đánh giá như sau:

+ Đánh giá thường xuyên: Tôi ghi những nhận xét đáng chú ý nhất vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục (sổ cá nhân), những kết quả học sinh đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp học sinh vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân học sinh, nhóm học sinh trong học tập, rèn luyện.

- Yêu cầu của đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mĩ thuật:

\* Giáo viên đánh giá:

 + Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh, nhóm học sinh theo tiến trình dạy học.

 + Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với học sinh hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của học sinh về những kết quả học sinh đã làm được hoặc chưa làm được; về mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức của học sinh; về mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của học sinh.

 + Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ học sinh vượt qua khó khăn. Do năng lực của học sinh không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các học sinh.

 + Hằng tuần, tôi chú ý đến những học sinh có nhiệm vụ chưa hoàn thành và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để học sinh biết cách hoàn thành nhiệm vụ.

 + Hằng tháng, tôi ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục Mĩ thuật; dự kiến và việc áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt để giúp đỡ kịp thời đối với những em chưa hoàn thành nội dung học tập của hoạt động giáo dục Mĩ thuật trong tháng.

+ Khi nhận xét, tôi luôn quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp các em tự tin vươn lên.

\* Học sinh đánh giá: Học sinh tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn.

 - Học sinh tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác và báo cáo kết quả với giáo viên.

 - Học sinh tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục Mĩ thuật; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

\* Cha mẹ học sinh tham gia đánh giá:

Cha mẹ học sinh được khuyến khích phối hợp với giáo viên và nhà trường để động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện. Tôi hướng dẫn cha mẹ học sinh cách thức quan sát, động viên các hoạt động của con em hoặc cùng con em tham gia các hoạt động. Cha mẹ học sinh có thể trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

**5. Kết quả đạt được.**

 Sau một thời gian (học kỳ I năm học 2020-2021) áp dụng các quy trình xây dựng bài học; quan tâm đến việc soạn giáo án và đặc biệt là lựa chọn các phương pháp dạy học, tôi nhận thấy kết quả đạt được ở cả giáo viên và học sinh là rất đáng khích lệ:

 \* Đối với bản thân:

- Hiểu sâu sắc Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nắm vững mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt đối với Mĩ thuật lớp 1.

- Thực hiện thành thạo việc xây dựng quy trình, lập kế hoạch dạy học, đánh giá học sinh. Hiểu và thực hiện linh hoạt các hình thức và phương pháp dạy học Mĩ thuật lớp 1, áp dụng được một số nội dung cho dạy học các khối lớp 2,3,4,5 theo hướng tiếp cận năng lực phẩm chất của học sinh.

- Hoàn thành tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên trong các đợt tập huấn trực tiếp và tập huấn trên hệ thống LMS.

 \* Đối với học sinh:

 - Học sinh có kỹ năng quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật hay trải nghiệm,...Các em biết cách thực hiện các hoạt động khám phá để rút ra kiến thức, kĩ năng mới.

 - Học sinh biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo

sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm. Các em yêu thích được tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

 - Học sinh được củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống và với các môn học có liên quan.

 \* Chất lượng môn học được nâng lên rõ rệt so với các năm học trước, tỉ lệ thống kê đánh giá học kỳ I năm học đạt kết quả cao, cụ thể là:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đối tượng học sinh được đánh giá.** | **Tổng số** **học sinh** | **Hoàn thành tốt** | **Hoàn thành** | **Chưa hoàn thành** |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| Học sinh khối lớp 1 | 122  | 92 | 75,4 | 30 | 24,6 | 0 | 0 |

 \* Một số sản phẩm của học sinh (phụ lục)

 Khảng định rằng các biện pháp mà tôi đã thực hiện có tính mới, tính sáng tạo và thu được hiệu quả rất cao, tuy nhiên vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục đổi mới trong học kỳ II của năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

**1. Kết luận.**

 Từ những biện pháp nghiên cứu và kết quả đã thu được tôi nhận thấy các biện pháp: Tìm hiểu và nắm vững các yêu cầu về dạy học mĩ thuật theo chương trình giáo pháp, hình thức dục phổ thông 2018; Lập kế hoạch quy trình dạy học Mĩ thuật; Sử dụng đúng các phương dạy học và vận dụng linh hoạt các phương pháp; Tổ chức dạy học Mĩ thuật lớp 1 thông qua hoạt động trải nghiệm;Thực hiện tốt kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng dạy - học Mĩ thuật mang lại hiệu quả thiết thực.

 Khảng định rằng, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là dạy học Mĩ thuật lớp 1,giáo viên cần thực hiện tốt các yêu cầu:

* Tạo điều kiện để học sinh học qua nhiều kênh.
* Chú ý đến phong cách học của từng học sinh.
* Kết hợp kiến thức của bản thân học sinh và chiến lược học tập.
* Xây dựng một môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho học sinh.

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là quá trình học sinh tích luỹ thông tin từ nhiều nguồn khác nhau: từ chính bản thân các em và cả từ môi trường bên ngoài. Trong quá trình này, có 4 giác quan đóng vai trò quan trọng đối với việc tiếp nhận và xử lí thông tin, vì vậy giáo viên phải chú ý khai thác tốt:

* *Giác quan vận động*: Học sinh học thông qua quá trình vận động cơ thể trong những tình huống cụ thể.
* *Giác quan xúc giác:* Học sinh học thông qua việc sử dụng đôi tay trong các hoạt động thực hành.
* *Giác quan thị giác*: Học sinh học thông qua quan sát ngôn ngữ hình ảnh hoặc đồ vật.
* *Giác quan thính giác:* Học sinh học thông qua hoạt động nói, nghe và thảo luận.

\* Trong mỗi lớp học luôn tồn tại nhiều phong cách học khác nhau, vì vậy các giáo viên phải cân nhắc khi lên kế hoạch và tổ chức hoạt động dạy học: Học sinh sử dụng phương pháp học tập khác nhau để tương tác với môi trường xung quanh nhằm tìm hiểu và giải thích sự vật, sự việc. Bởi theo quan niệm của nhà tâm lí học Howard Gardner thì “Trí thông minh” là một tập hợp những hoạt động xử lí thông tin song mỗi người lại có một số loại hình trí thông minh vượt trội khác nhau khi tiếp cận và xử lí kiến thức.

**2. Khuyến nghị.**

 - Các biện pháp tôi đã thực hiện đã thu được kết quả tốt nhưng không thể không có những tồn tại hạn chế, vì vậy rất mong Hội đồng xét duyệt sáng kiến tạo điều kiện giúp đỡ, hướng dẫn, bổ sung cho tôi các biện pháp hay và hiệu quả hơn.

 - Kính đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập các nhóm chuyên môn đối với môn học để tôi và các giáo viên dạy môn Mĩ thuật có điều kiện học tập, trao đổi và sinh hoạt chuyên môn cùng nhau.

 Xin trân trọng cảm ơn !